

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng 01 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các quý doanh nghiệp, nhà thầu

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá gói thầu mua sắm thuốc, danh mục cụ thể như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên đề nghị Quý đơn vị gửi bản báo giá theo các tiêu chí sau:

1. Hiệu lực báo giá

01 bản báo giá chi tiết các mặt hàng hoá, đóng dấu xác nhận của đơn vị cung cấp, có giá trị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi bản chào giá.

2. Giá hàng hóa, dịch vụ

Giá bao gồm các loại thuế và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hoá.

Giá thuốc chào hàng không vượt giá bán buôn kê khai, kê khai lại còn hiệu lực của thuốc đó theo quy định tại Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

3. Hạn nộp báo giá

Báo giá của công ty gửi tới Khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trước 14h00' ngày 30 tháng 01 năm 2024.

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh - Phường Hoàng Văn Thụ - TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ bộ phận tiếp nhận báo giá: 0969.525.000./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT, D VTYT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo thư mời số /TM-KSBT ngày tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	GĐKLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vaxigrip Tetra	Mỗi 0,5 ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR- 190) 15 micrograms HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 micrograms HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 micrograms HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 micrograms HA.	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Hỗn dịch tiêm	Hộp 01 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5 ml	Nhóm 1	VX3-1230- 21	Bơm tiêm (Hộp 1 bơm tiêm)	30